

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT  
Ngày 05-3-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cao Văn Tuấn

*Các Thẩm phán:*

Bà Phạm Thị Thanh Bình

Bà Vũ Thị Thanh Vân.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L và bị hại Đoàn Thị L1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Ngô Văn L**, sinh ngày 25/02/1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Bắc Tạ 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28/11/2017 sau đó bỏ trốn, bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 07/10/2018; có mặt.

**- Bị hại có kháng cáo:** Chị Đoàn Thị L1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Bắc Tạ, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Anh Nguyễn Đức C1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Bắc Tạ 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Đức Chính – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

*- Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đức C1, anh Đỗ Văn T. Đều có mặt.

+ Anh Ngô Văn C, anh Đỗ Văn H1, chị Nguyễn Thị T1, anh Ngô Văn T2, chị Nguyễn Thị N, chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Huy Q. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/5/2017, chị Đoàn Thị L1 hát karaoke tại nhà mình ở thôn Bắc Tạ 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng cùng với chồng là anh Nguyễn Đức C1 và anh Đỗ Văn H1, Đỗ Văn T, chị Hồ Thị Kim T3, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị N. Do tiếng hát vang to nên Ngô Văn C, sinh năm 1971 ở sát bên cạnh có điện thoại cho anh Ngô Văn T2 ở cùng thôn báo gọi chị N về (anh T2 là em của C, còn chị N là vợ anh T2) rồi đi sang nhắc nhở. Sau đó, giữa chị L1 và C xảy ra xích mích, lời qua tiếng lại. Lúc này, con trai C là Ngô Văn L đi chơi về qua nhìn thấy, do bức tức nên đã lấy 01 chiếc tuýp sắt màu trắng loại phi 21, dài khoảng 90cm của nhà mình rồi cầm sang đánh chị L1 tại cổng nhà chị L1. Thấy vậy, chị L1 giơ tay trái lên đỡ thì bị L vụt trúng làm bị thương. Cùng lúc này mọi người vào can ngăn thì L cầm theo chiếc tuýp sắt bỏ về. Sau đó, chị L1 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện huyện VB đến ngày 22/5/2017 thì xuất viện. Sau đó, chị L1 tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ ngày 05/6/2017 đến ngày 08/6/2017 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, chị L1 và gia đình có đơn tố cáo gửi Công an huyện VB và yêu cầu khởi tố đối với Ngô Văn L và Ngô Văn C theo pháp luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn L đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Đồng thời, L còn khai nhận: L chỉ đánh chị L1 01 cái vào cẳng tay trái gây thương tích rồi bỏ về ngay và không biết thương tích ở lưng, vai phải của chị L1 do ai gây nên và gây nên như thế nào. Khi L xông vào đánh chị L1 thì C mới biết nhưng đã can ngăn và không có hành động hoặc lời nói gì. Trước đó C, L không có bàn bạc gì với nhau và không có ai tham gia cùng với L. Sau khi bỏ về, L có quay lại nhà chị L1 định đập phá tài sản nhưng được mọi người can ngăn nên đã bỏ đi, không gây thiệt hại gì.

Còn chị Đoàn Thị L1 và những người làm chứng là anh Nguyễn Đức C1, anh Đỗ Văn H1 và chị Hồ Thị Kim T3 khai: Khi L xông vào đánh chị L1 thì C không can ngăn nhưng cũng không có hành động hoặc lời nói gì. Sau khi L bỏ về và chị L1 được mọi người đưa vào trong phòng thì C vừa đi theo vừa mắng chửi. Khi chị L1 đang ngồi trên giường thì bị C dùng tay đẩy vào người làm lưng và vai phải ngã

va vào thành giường gây thương tích. Đồng thời cũng trong thời gian này, một mình L còn quay lại nhà chị L1 định đập phá tài sản của chị L1 nhưng được mọi người can ngăn nên không bị thiệt hại gì. Ngoài ra chị L1 và anh C1 còn cho rằng Ngô Văn C là người chủ mưu, tổ chức vụ việc.

Riêng Ngô Văn C cũng trình bày sự việc như L đã khai nhưng không thừa nhận đã dùng tay đẩy chị L1 bị ngã va vào thành giường gây thương tích ở lưng và vai phải như chị L1, anh C1, anh H1 và chị T3 đã khai trên mà khai báo: C có đi theo chị L1 và mọi người vào trong phòng nhưng chỉ đứng ở trước cửa phòng của chị L1 và bảo “chúng mày có giỏi thì đánh tao đi” và anh H1 có bảo C “thay mặt bố mẹ, cháu xin lỗi chú, chú về đi”. Thấy vậy C đi về và không biết thương tích ở lưng và vai phải của chị L1 do ai gây nên và gây nên như thế nào.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã tiến hành cho C đối chất với chị L1 để làm rõ mâu thuẫn trên. Tuy nhiên, cả C và chị L1 vẫn giữ nguyên và khẳng định lời khai của mình đã nêu trên là đúng. Riêng anh Đỗ Văn H1 do không có mặt tại địa phương, chị Hồ Thị Kim T3 không xác định được lai lịch cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không tiến hành cho C đối chất với anh H1 và chị T3 được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 303/2017/TgT ngày 15/6/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đã kết luận: “... Căng tay trái vết thương dài 03cm chảy máu. Vùng lưng và vai phải có đám sưng nề đau... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương rách da căng tay trái gây nên là 02%. Sưng nề vai lưng phải nhưng không có tổn thương xương khớp nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương căng tay trái có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Sưng nề vai lưng phải có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật gây nên”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2018.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; mục 1 phần II Nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở: Buộc bị cáo Ngô Văn L phải bồi thường thiệt hại cho chị Đoàn Thị L1 do sức khỏe bị xâm phạm là: **11.504.000** (Mười một triệu năm trăm linh bốn nghìn) đồng.

Ngoài ra, còn quyết định về xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/12/2018, bị cáo Ngô Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 10/12/2018, bị hại Đoàn Thị L1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại vụ án, xác minh ai là người chủ mưu, áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo L và anh Ngô Văn C, yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí thuốc thang, ăn uống, tổn thất tinh thần, tiền công người chăm sóc.

Tại phiên tòa, bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*\* Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tại phiên tòa, bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ngô Văn L.

Xét kháng cáo của bị hại:

- Đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, căn cứ trên tỷ lệ thương tích của bị hại, xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là phù hợp, không nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại.

- Đối với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại, xác minh Ngô Văn C là chủ mưu: Mặc dù C không thừa nhận đã gây thương tích ở lưng và vai phải của chị L1 nhưng căn cứ vào lời khai của chị L1, anh C, anh H1 và chị T3, căn cứ vào bệnh án, bản kết luận giám định thương tích và các dấu vết để lại trên cơ thể của chị L1, có đủ cơ sở xác định C là người đã gây nên thương tích ở vai, lưng cho chị L1. Tuy nhiên, thương tích của chị L1 mà C gây nên chỉ bị sưng nề, không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Mặt khác, khi L đánh gây thương tích ở cẳng tay trái cho chị L1 xong và quay về nhà thì C mới có hành vi gây thương tích cho chị L1. C không bàn bạc hoặc tham gia gì với L. Do đó, C không đồng phạm với L, hành vi này của C không cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại của bị hại.

- Đối với yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí thuốc thang, ăn uống, tổn thất tinh thần, tiền công người chăm sóc: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật dựa trên các tài liệu bị hại cung cấp bao gồm: Tiền thuốc, viện phí, chi phí giám định; tiền thuê xe chi phí cho việc cứu chữa vết thương và đi giám định; tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị tại bệnh viện, tiền đi lại của bị hại; tiền tổn thất tinh thần; tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 11.504.000 (Mười một triệu năm trăm linh bốn nghìn) đồng là phù hợp với mức thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho bị hại (tỷ lệ thương tích là 02%). Tại cấp phúc thẩm, bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc bồi

thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng các khoản bồi thường của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Tới ngày 18/5/2017, tại thôn Bắc Tạ 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vì bức xúc về việc bị hại và bố bị cáo cãi chửi nhau, Ngô Văn L đã dùng chiếc tuýp sắt loại phi 21 có chiều dài 90cm đánh vào cẳng tay trái của chị Đoàn Thị L1. Hậu quả làm chị L1 bị thương tích. Theo Kết luận giám định thương tích, chị L1 bị tổn thương cơ thể là 02%. chị L1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, do đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L.

#### *Xét kháng cáo của bị hại:*

[3] - Đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, căn cứ trên tỷ lệ thương tích của bị hại, xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là phù hợp, không nhẹ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại.

[4] - Đối với hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại việc Ngô Văn C gây thương tích ở lưng, vai phải cho chị L1 và việc chị L1 cùng anh Nguyễn Đức C1 có cho rằng Ngô Văn C là người tổ chức, chủ mưu:

[5] + Quá trình điều tra cho thấy, mặc dù Cơ không thừa nhận đã gây thương tích ở lưng và vai phải của chị L1. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của chị L1, anh C1, anh H1 và chị T3 là phù hợp với nhau, phù hợp với bệnh án, bản kết luận giám định thương tích và các dấu vết để lại trên cơ thể của chị L1, có đủ cơ sở xác định C là người đã gây nên thương tích ở vai, lưng cho chị L1. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 303/2017/TgT ngày 15/6/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đã kết luận: “...*Sưng nề vai lưng phải nhưng không có tổn thương xương khớp nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể*”. Đồng thời, Công an huyện VB cũng đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC ngày 03/02/2018 đối với Ngô Văn C về hành vi gây thương tích

cho chị L1. Do đó, hành vi này của C không cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không khởi tố đối với C mà chuyển cho Công an huyện VB để xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] + Về việc xác định đồng phạm: Tại các Biên bản ghi lời khai, chị Đoàn Thị L1 và những người làm chứng là anh Nguyễn Đức C1, anh Đỗ Văn H1 và chị Hồ Thị Kim T3 đều khai: Khi L xông vào đánh chị L1 thì C không can ngăn nhưng cũng không có hành động hoặc lời nói gì. Sau khi L bỏ về và chị L1 được mọi người đưa vào trong phòng thì C vừa đi theo vừa mắng chửi. Khi chị L1 đang ngồi trên giường thì bị C dùng tay đẩy vào người làm lưng và vai phải ngã va vào thành giường gây thương tích. Như vậy, C không bàn bạc hoặc tham gia gì với L về việc L đánh gây thương tích ở cẳng tay trái cho chị L1, khi L thực hiện xong (tức là tội phạm của L đã hoàn thành) thì C mới có hành vi gây thương tích cho chị L1. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của C là độc lập với hành vi phạm tội của L nên C không đồng phạm tội với L.

[7] + Hành vi phạm tội của bị cáo đã được làm rõ, không oan, không có đồng phạm; hồ sơ vụ án đã đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại của bị hại.

[8] - Đối với yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí thuốc thang, ăn uống, tổn thất tinh thần, tiền công người chăm sóc: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật dựa trên các tài liệu bị hại cung cấp, và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 11.504.000 (Mười một triệu năm trăm linh bốn nghìn) đồng bao gồm:

+ Tiền thuốc, viện phí, chi phí giám định (Có hóa đơn kèm theo): 6.414.393 đồng;

+ Tiền thuê xe chi phí cho việc cứu chữa vết thương và đi giám định: 02 lượt x 500.000 đồng/lượt = 1.000.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị tại bệnh viện, tiền đi lại của bị hại: 100.000 đồng/ngày x 9 ngày = 900.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần của bị hại = 01 tháng lương cơ sở tương đương 1.390.000 đồng;

+ Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện [(180.000 đồng/ngày x 9 ngày = 1.620.000 đồng) + (tiền tàu xe 20.000 đồng/ngày x 09 ngày) = 180.000 đồng] = 1.800.000 đồng.

[9] Tại cấp phúc thẩm, bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc bồi thường. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng các khoản bồi thường của bị hại.

[10] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại.

[11] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Ngô Văn L 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 51/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPHP; VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP; Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Tuấn**